|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /QĐ-STP | *Thành phố Hồ Chí Minh ngày tháng năm 2017* |

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về xét, công nhận sáng kiến**

**tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 27 tháng 3 năm 1982 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của chính phủ;

Căn cứ Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013

Căn cứ Quyết định 48/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Hướng dẫn số 01/HD-HĐXCNSKCTP ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp Thành phố;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp,

## QUYẾT ĐỊNH:

## Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xét, công nhận sáng kiến tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;- Bộ Tư pháp;- Cục Công tác phía Nam-Bộ Tư pháp;- HĐThi đua-Khen thưởng Thành phố;- HĐ xét công nhận sáng kiến cấp Thành phố;- Sở Khoa học và Công nghệ;- Sở Nội vụ;- Lưu: VT-TH/HĐ. | **GIÁM ĐỐC****Huỳnh Văn Hạnh** |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**QUY ĐỊNH**

**Về xét, công nhận sáng kiến tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-STP ngày tháng năm 2017*

*của Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

## Điều 1. Phạm vi áp dụng và đối tượng điều chỉnh

 1. Quy định này quy định chi tiết về điều kiện, trình tự, thủ tục xét công nhận sáng kiến, công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy định này áp dụng đối với các đối tượng sáng kiến mà tác giả là công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ quan Sở Tư pháp và các Đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

 Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị* *cơ sở* là đơn vị có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến, bao gồm: Sở Tư pháp (xét công nhận sáng kiến cho công chức, người lao động làm việc tại Cơ quan Sở Tư pháp), Đơn vị trực thuộc Sở (xét công nhận sáng kiến cho công chức, viên chức, người lao động làm việc tại đơn vị trực thuộc Sở).

Cơ quan Sở Tư pháp là các Phòng chuyên môn làm việc tại cơ quan Sở Tư pháp.

2. *Sáng kiến* là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (sau đây gọi chung là giải pháp) được Hội đồng sáng kiến tại Đơn vị cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: Có tính mới trong phạm vi Đơn vị cơ sở, đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại Đơn vị cơ sở, có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

3. *Tác giả sáng kiến* là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

4. *Sáng kiến tại Đơn vị cơ sở* là Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi Đơn vị cơ sở.

5. *Sáng kiến ngoài phạm vi Đơn vị cơ sở/Sáng kiến ngoài Đơn vị cơ sở*,bao gồm: Sáng kiến cấp Sở và Sáng kiến cấp Thành phố.

6. *Sáng kiến cấp Sở* là sáng có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi cấp Sở. Sáng kiến cấp Sở được sử dụng làm căn cứ đề nghị xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị tặng thưởng các hình thức khen thưởng khác theo quy định.

7. *Sáng kiến cấp Thành phố* là sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng trong toàn Thành phố. Sáng kiến cấp Thành phố được sử dụng làm căn cứ đề nghị xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố và đề nghị tặng thưởng các hình thức khen thưởng khác theo quy định.

8. *Cấp Sở* là đơn vị có thẩm quyền công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến đã được công nhận tại Đơn vị cơ sở.

**Điều 3. Thẩm quyền công nhận sáng kiến tại Đơn vị cơ sở và công nhận phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến cấp Sở**

1. Giám đốc Sở Tư pháp có thẩm quyền công nhận sáng kiến cho công chức, người lao động làm việc tại Cơ quan Sở Tư pháp; Thủ trưởng Đơn vị trực thuộc Sở có thẩm quyền công nhận sáng kiến cho viên chức, người lao động làm việc tại đơn vị đơn vị trực thuộc Sở.

Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật, nếu người đứng đầu Đơn vị cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của Đơn vị cơ sở đó chấp thuận.

2. Giám đốc Sở Tư pháp có thẩm quyền công nhận phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến cấp Sở cho công chức, viên chức, người lao động toàn Sở Tư pháp.

**Điều 4. Hội đồng sáng kiến tại Đơn vị cơ sở và Hội đồng sáng kiến Sở Tư pháp**

1. Hội đồng Sáng kiến tại Đơn vị cơ sở do Thủ trưởng Đơn vị trực thuộc Sở quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ trưởng Đơn vị trực thuộc Sở, có chức năng tư vấn, tham mưu giúp Thủ trưởng Đơn vị trực thuộc Sở thẩm định, công nhận Sáng kiến tại Đơn vị cơ sở.

Hội đồng Sáng kiến tại Đơn vị cơ sở gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng. Giúp việc cho Hội đồng là Bộ phận phụ trách công tác thi đua-khen thưởng của đơn vị.

2. Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Giám đốc Sở, có chức năng tư vấn, tham mưu giúp Giám đốc Sở thẩm định, công nhận sáng kiến cho công chức, người lao động làm việc tại Cơ quan Sở; công nhận phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến cấp Sở cho công chức, viên chức, người lao động toàn Sở Tư pháp và đề xuất Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp Thành phố xem xét phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến cấp Thành phố.

 Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng. Thường trực của Hội đồng là Văn phòng Sở.

3. Số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động cụ thể của Hội đồng sáng kiến tại Đơn vị cơ sở, Hội đồng sáng kiến Sở Tư pháp do Giám đốc Sở quy định.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN VÀ NỘI DUNG**

**CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**Điều 5.** **Các điều kiện để công nhận sáng kiến**

1. Có tính mới: Sáng kiến được xem là mới khi sáng kiến đó lần đầu tiên được tạo ra hoặc cải tiến và được áp dụng trong phạm vi Đơn vị cơ sở, cấp Sở và cấp Thành phố, đồng thời, phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến, cụ thể:

a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

b) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực: Sáng kiến được xem là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng sáng kiến đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (như: nâng cao năng suất lao động; giảm chi phí sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (như: cải cách quy trình, thủ tục hành chính; nâng cao điều kiện an toàn lao động; cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

**Điều 6. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến**

1. Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.

2. Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

**Chương III**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**TẠI ĐƠN VỊ CƠ SỞ**

**Điều 7. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến**

1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị của các Phòng chuyên môn thuộc Sở (áp dụng đối với Cơ quan Sở Tư pháp).

b) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến của tác giả (*theo Mẫu số 1 đính kèm*).

c) Bản mô tả nội dung cơ bản của sáng kiến (*theo Mẫu số 2 đính kèm*).

d) Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh sáng kiến (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**Điều 8. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến**

1. Văn phòng Sở (đối với Cơ quan Sở)/Bộ phận phụ trách công tác thi đua-khen thưởng (đối với Đơn vị trực thuộc Sở) chỉ tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến của các đơn vị, cá nhân hội đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Văn phòng Sở/Bộ phận phụ trách công tác thi đua-khen thưởng tiến hành kiểm tra, phân loại hồ sơ. Trường hợp cần bổ sung tài liệu chứng minh sáng kiến thì đề nghị đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp bổ sung. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hoàn trả lại, để đơn vị, cá nhân có liên quan bổ sung cho đầy đủ.

**Điều 9. Trình tự xét, công nhận và xem xét phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến**

1. Trình tự xét.

a) Văn phòng Sở/Bộ phận phụ trách công tác thi đua-khen thưởng gửi hồ sơ, gồm Báo cáo mô tả tóm tắt nội dung cơ bản của sáng kiến và các tài liệu liên quan (nếu có) đến từng thành viên Hội đồng sáng kiến tại Đơn vị cơ sở.

b) Các thành viên Hội đồng xem xét từng hồ sơ, cho ý kiến nhận xét và đánh giá sáng kiến theo các tiêu chí quy định tại Điều 5 Quy định này, xem xét phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

2. Công nhận sáng kiến.

Sáng kiến được công nhận khi đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Quy định này và được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành.

Văn phòng Sở/Bộ phận phụ trách công tác thi đua-khen thưởng căn cứ kết quả đánh giá sáng kiến, hoàn chỉnh hồ sơ trình Giám đốc Sở/Thủ trưởng Đơn vị trực thuộc Sở ra quyết định công nhận (theo Mẫu số 3 đính kèm) và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến (theo Mẫu số 5 đính kèm) cho tác giả sáng kiến đối với sáng kiến được công nhận, trong đó, ghi nhận rõ phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

**Chương IV**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT CÔNG NHẬN**

**PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN CẤP SỞ**

**Điều 10. Hồ sơ đề xuất công nhận phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến cấp Sở**

1. Đối với các Phòng Chuyên môn làm việc tại Cơ quan Sở

Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến được đề xuất ngay trong hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến nên không cần cung cấp hồ sơ mới.

1. Đối với các Đơn vị trực thuộc Sở

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị của Thủ trưởng Đơn vị trực thuộc Sở.

b) Danh sách các sáng kiến đã được công nhận và được phân loại theo cấp độ phạm vi ảnh hưởng (theo Mẫu số 6 đính kèm).

c) Quyết định công nhận sáng kiến (bản sao).

d) Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**Điều 11. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề xuất công nhận phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến cấp Sở**

1. Văn phòng Sở chỉ tiếp nhận hồ sơ đề xuất công nhận phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến cấp Sở của các đơn vị hội đủ điều kiện theo quy định tại Điều 10 Quy định này.

2. Văn phòng Sở tiến hành kiểm tra, phân loại hồ sơ. Trường hợp cần bổ sung tài liệu chứng minh phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến thì đề nghị đơn vị cung cấp bổ sung. Trường hợp hồ sơ đề xuất không đầy đủ theo quy định thì hoàn trả lại, để đơn vị bổ sung cho đầy đủ.

**Điều 12. Trình tự xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến cấp Sở**

1. Trình tự xét.

a) Thường trực Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp gửi hồ sơ, gồm Báo cáo mô tả tóm tắt nội dung cơ bản của sáng kiến và các tài liệu liên quan (nếu có) đến từng thành viên Hội đồng sáng kiến Sở Tư pháp.

b) Các thành viên Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp xem xét từng hồ sơ, cho ý kiến nhận xét và đánh giá mức độ, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến theo Phiếu nhận xét, đánh giá (*Mẫu số 7 đối với sáng kiến của các Phòng Chuyên môn và Mẫu số 8 đối với sáng kiến của Đơn vị trực thuộc*).

2. Công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

Phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến cấp Sở được công nhận khi được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp biểu quyết tán thành.

Thường trực Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp căn cứ kết quả xét công nhận của Hội đồng, hoàn chỉnh hồ sơ trình Giám đốc Sở ra quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến cấp Sở (theo Mẫu số 4 đính kèm) và đề xuất Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp Thành phố xem xét phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến cấp Thành phố.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13. Điều khoản thi hành**

Hội đồng sáng kiến tại Đơn vị cơ sở, Hội đồng sáng kiến Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Phòng Chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện có những khó khăn, vướng mắc, bất cập cần sửa đổi, bổ sung thì báo cáo Giám đốc Sở (thông qua Văn phòng Sở) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

 **GIÁM ĐỐC**

 **Huỳnh Văn Hạnh**